

MÔ HÌNH Z-SCORE (ALTMAN)

Mô hình hệ số Z-Score của Altman (1968) được tính toán dựa trên 5 biến, là kết hợp trọng số của các chỉ tiêu tài chính để đánh giá rủi ro phá sản của doanh nghiệp.

Ngày	3,700 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	0%	0%

Hệ số nguy cơ phá sản	3.82
Z - score (sản xuất)	(Ca)
2024	An toàn

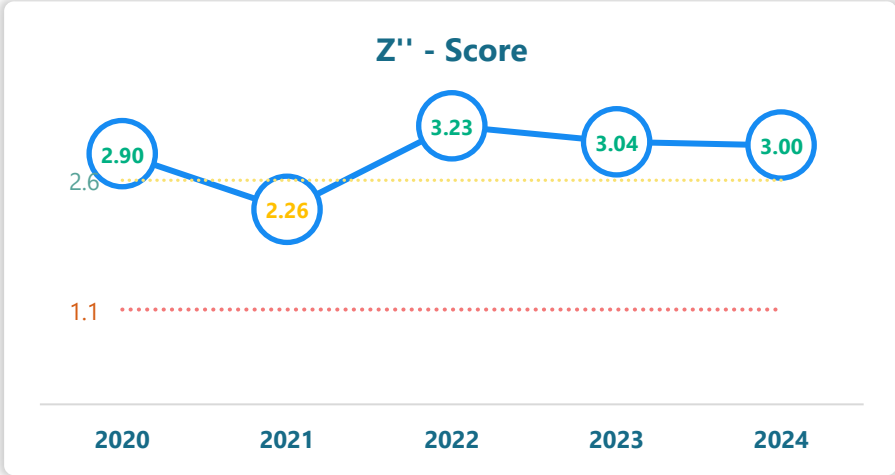
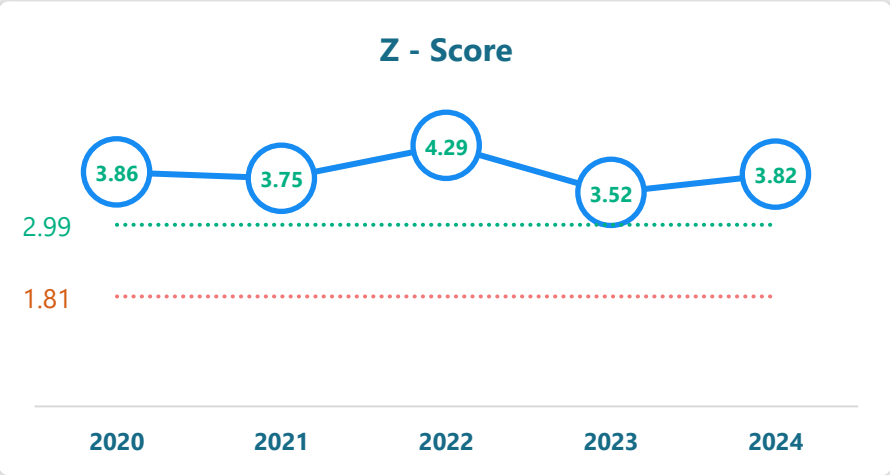
Hệ số nguy cơ phá sản	3.00
Z'' - score (phi sản xuất)	(Ca)
2024	An toàn

DT thuần	2024	YoY
1,117		▲ 67.0
tỷ VNĐ		▲ 6.4%

LN sau thuế	2024	YoY
75.7		▲ 3.00
tỷ VNĐ		▲ 4.1%

ROE	2024	+/- YoY
56.8%		▲ 7.3%

ROA	2024	+/- YoY
17.3%		▲ 0.7%



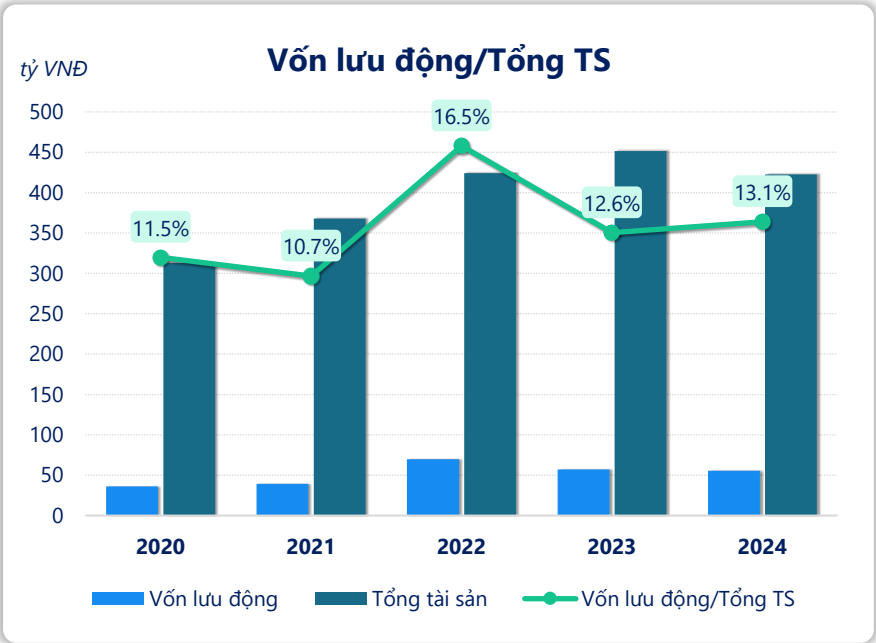
Xét với doanh nghiệp sản xuất: **Z-Score** của **FBC** năm **2024** đạt **3.82**, thể hiện mức độ rủi ro phá sản rất thấp, điều này cho thấy tình hình tài chính ổn định và có tính dài hạn.

Xét với doanh nghiệp phi sản xuất: **Z''-Score** của **FBC** năm **2024** đạt **3.00**, thấp hơn so với năm 2023 (3.04). **Z''-Score** > **2.6**, cho thấy Doanh nghiệp nằm trong vùng an toàn, chưa có nguy cơ phá sản.

Năm **2024**, **FBC** ghi nhận doanh thu thuần **1,117** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **75.67** tỷ đồng, lần lượt **tăng 6.42%** và **tăng 4.11%** so với năm trước.

Hoạt động kinh doanh của công ty có sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, cùng với **ROE** khá tốt là **56.8%** cho thấy công ty đang phát triển và có hiệu quả hoạt động ổn định.

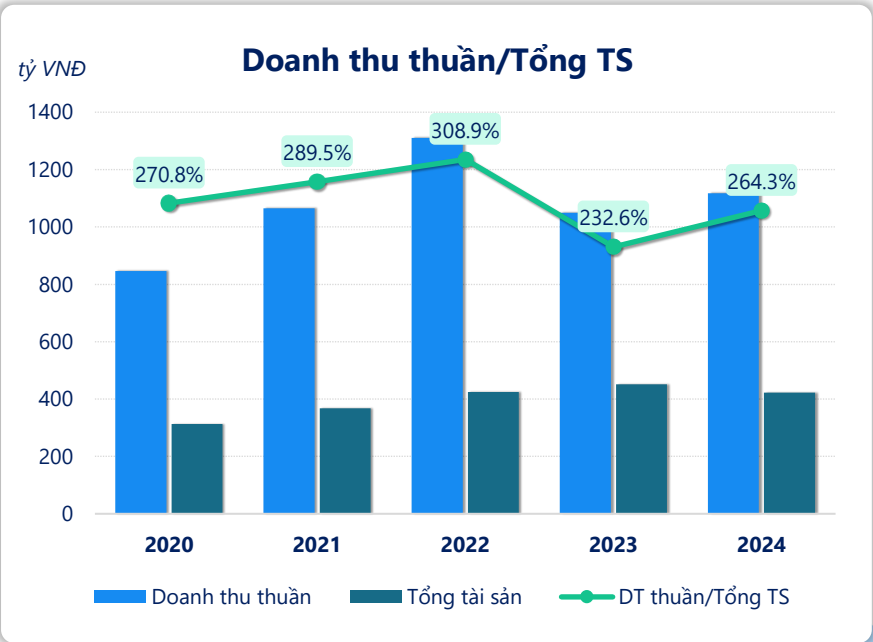
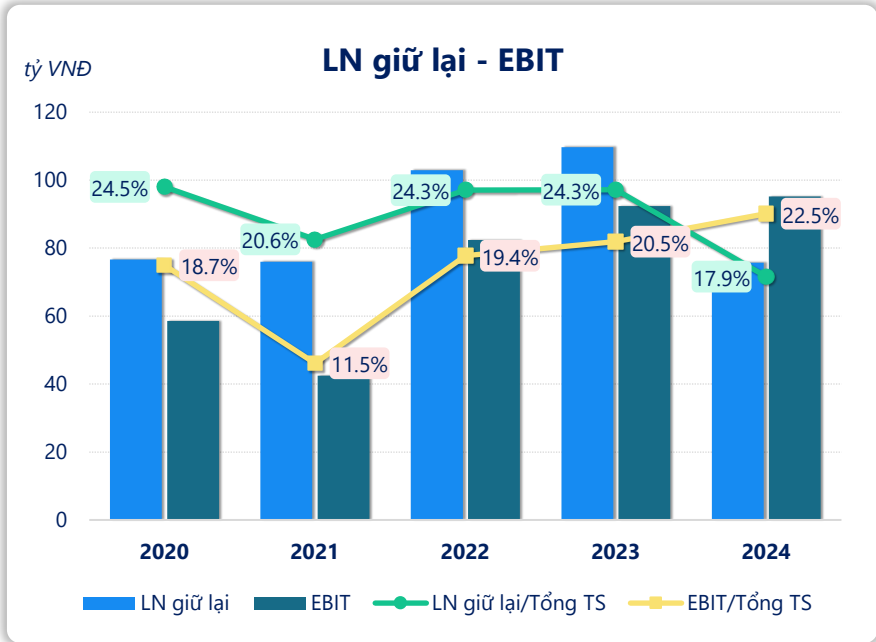
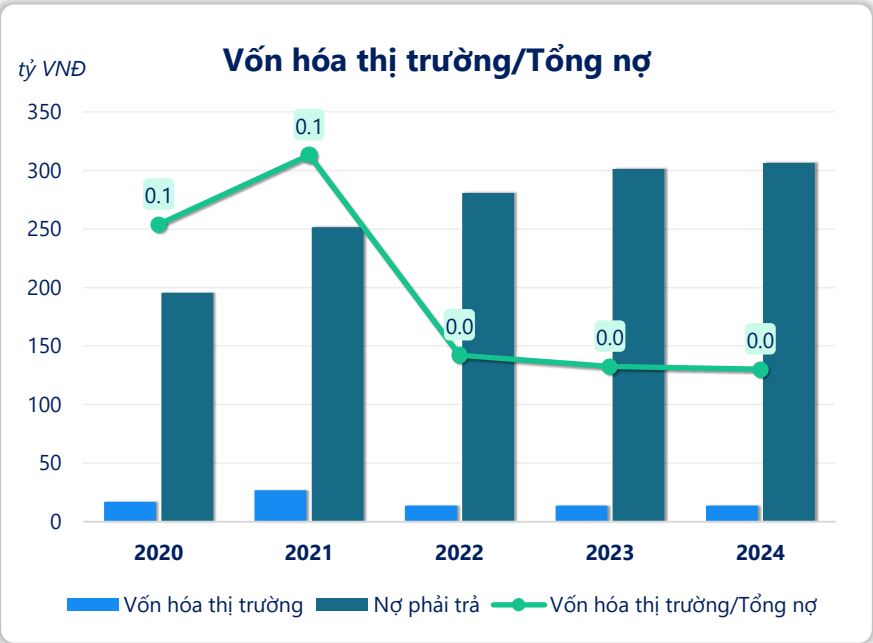
CTCP Cơ khí Phổ Yên (UPCOM: FBC)



Vốn lưu động > 0 cho thấy mặc dù công ty vẫn có khả năng thanh khoản, tuy nhiên việc vốn lưu động giảm có thể tạo ra áp lực với khả năng thanh toán nợ ngắn hạn. Cần đánh giá thêm về tỷ lệ vốn lưu động/tổng tài sản, nếu tỷ lệ này thấp có thể gợi ý rằng công ty phụ thuộc nhiều vào nguồn vốn dài hạn để duy trì hoạt động kinh doanh.

Tỷ lệ vốn hóa thị trường so với tổng nợ dưới 1 có thể cho thấy công ty đang gặp phải một số thách thức trong việc tạo ra giá trị cho cổ đông hoặc chưa thực sự quản lý nợ một cách hiệu quả.

Tóm lại, tùy thuộc loại hình doanh nghiệp sản xuất hoặc phi sản xuất để sử dụng mô hình Z-Score hoặc Z"-Score. Trong đó phải phân tích từng chỉ tiêu của mô hình để có cái nhìn tổng quan về sức khỏe tài chính của một doanh nghiệp. Qua đó đánh giá khả năng trả nợ và phá sản của doanh nghiệp đó.



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	423	451	-6.4%
Tài sản ngắn hạn	354	350	1.2%
Tiền và tương đương tiền	127	110	15.2%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	30.0	-100%
Phải thu ngắn hạn	131	123	6.9%
Hàng tồn kho	95.8	64.4	48.7%
Tài sản ngắn hạn khác	0.46	22.9	-98.0%
Tài sản dài hạn	68.3	101	-32.4%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	53.5	74.1	-27.7%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0.48	9.78	-95.1%
Đầu tư tài chính dài hạn	0.15	0.15	0.0%
Tài sản dài hạn khác	14.2	17.2	-17.4%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	306	301	1.8%
Nợ ngắn hạn	299	293	1.9%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	145	143	1.4%
Nợ dài hạn	7.54	7.88	-4.3%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	116	150	-22.6%
Vốn chủ sở hữu	116	150	-22.6%
Vốn điều lệ	37.0	37.0	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	846	1,065	1,310	1,050	1,117
Giá vốn hàng bán	724	946	1,122	857	910
Lợi nhuận gộp	122	119	188	192	207
Doanh thu HĐTC	2.07	3.17	6.97	8.20	8.58
Chi phí TC	0.43	0.72	2.15	0.56	2.41
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	14.0	18.7	28.1	22.2	24.5
Chi phí QLDN	51.5	63.5	81.8	87.6	93.1
LN thuần từ HĐKD	58.5	39.2	82.5	90.4	95.5
Lợi nhuận khác	0.06	3.24	-0.08	2.03	-0.26
LN trước thuế	58.6	42.4	82.4	92.4	95.2
Lợi nhuận sau thuế	46.8	33.8	65.9	72.7	75.7
LNST của CĐ cty mẹ	46.8	33.8	65.9	72.7	75.7

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	99.6	25.0	96.9	86.9	60.3
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-60.6	-16.0	-42.6	-29.9	29.5
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-12.9	-18.4	-23.8	-44.1	-73.4
Tiền đầu kỳ	50.1	76.2	66.7	97.1	110
Lưu chuyển tiền thuần	26.1	-9.35	30.5	12.9	16.4
Ảnh hưởng tỷ giá	0.00	-0.11	-0.07	0.10	0.34
Tiền cuối kỳ	76.2	66.7	97.1	110	127